

Khó khăn tâm lý trong hoạt động học ngoại ngữ của sinh viên dân tộc thiểu số năm thứ nhất ở Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

Đặng Thị Lan*

*Bộ môn Tâm lý-Giáo dục, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN,
Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài ngày 16 tháng 04 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 03 tháng 08 năm 2015; Chấp nhận đăng ngày 03 tháng 09 năm 2015

Tóm tắt: Trong nghiên cứu, tác giả sử dụng phương pháp chính là điều tra viết để chỉ ra thực trạng khó khăn tâm lý (KKTL) trong hoạt động học ngoại ngữ của sinh viên (SV) dân tộc thiểu số năm thứ nhất ở Trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNN-ĐHQGHN). Kết quả cho thấy SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất còn gặp khá nhiều KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ. Họ gặp khó khăn về kỹ năng học ngoại ngữ nhiều hơn so với khó khăn về nhận thức và thái độ học ngoại ngữ. Nếu xét theo một số dân tộc thiểu số thì có sự khác biệt về KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ của SV các dân tộc Mường, Nùng, Tày và Sán Dìu. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực tiễn, tác giả đã đề xuất một số ý kiến giúp SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất khắc phục những KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ để đạt kết quả cao trong học tập, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Từ khóa: Khó khăn tâm lý, hoạt động học ngoại ngữ, sinh viên dân tộc thiểu số.

1. Đặt vấn đề

Thời gian gần đây, các công trình nghiên cứu về SV đều cho rằng kết quả học tập của SV trong năm đầu học ở đại học thường chưa cao, tính ổn định thấp hơn so với những năm học tiếp theo. Điều này không chỉ đúng với SV ở các trường đại học, mà còn đúng với SV Trường ĐHNN-ĐHQGHN; không chỉ đúng với SV có lực học trung bình, mà còn đúng với SV có lực học khá và giỏi; không chỉ đúng với SV

nói chung, mà còn đúng với SV các dân tộc thiểu số nói riêng. Nguyên nhân cơ bản của hiện tượng này là do SV gặp nhiều KKTL trong hoạt động học khi chuyển từ bậc phổ thông lên bậc đại học. Vì vậy, nghiên cứu những KKTL của SV trong hoạt động học ở năm đầu của đại học và đề xuất những ý kiến giúp họ khắc phục những KKTL để đạt kết quả cao trong học tập là việc làm cần thiết và có ý nghĩa thiết thực.

* ĐT.: 84-985310261

Email: dangthilan65@gmail.com

2. Một số vấn đề lý luận

2.1. Hoạt động học ngoại ngữ và khó khăn trong hoạt động học ngoại ngữ

Hoạt động học ngoại ngữ của sinh viên ĐHNN là hoạt động diễn ra theo phương thức xã hội đặc thù, có mục đích, nội dung, chương trình, kế hoạch, phương pháp và hình thức tổ chức học; được sinh viên nhận thức đầy đủ rõ ràng nhằm chiếm lĩnh tri thức ngôn ngữ, hình thành kỹ năng, kỹ xảo lời nói ngoại ngữ và nghiệp vụ chuyên môn theo chuyên ngành đào tạo [1].

Cùng với những khó khăn trong hoạt động học nói chung, sinh viên ĐHNN còn có những khó khăn riêng khi học ngoại ngữ. Có thể nêu lên một số khó khăn sau:

- Khó khăn về ngôn ngữ: Mỗi ngoại ngữ đều có một hệ thống ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp không hoàn toàn giống tiếng Việt. Chẳng hạn, tiếng Nga có cách phát âm, con chữ, ngữ pháp khác xa với tiếng Việt; tiếng Trung có hệ thống ký tự theo chữ tượng hình/biểu ý, cách viết chữ, cách phát âm, cấu trúc ngữ pháp cũng khác tiếng Việt... Vì thế, khi học bất cứ một ngoại ngữ nào, người Việt gặp không ít khó khăn về tri thức ngôn ngữ và hình thành kỹ năng, kỹ xảo lời nói ngoại ngữ. Sinh viên ĐHNN khi học ngoại ngữ phải suy nghĩ, nói và viết, nghe hiểu và đọc hiểu trực tiếp bằng ngoại ngữ và theo ngoại ngữ đó chứ không phải là quá trình chuyển từ ý sang lời, hay từ lời sang ý theo tiếng Việt. Đây là những khó khăn làm hạn chế tốc độ, chất lượng học tập của bất cứ SV nào khi học ngoại ngữ.

- Khó khăn về phương pháp học ngoại ngữ: Học ngoại ngữ đòi hỏi SV không chỉ tiếp thu hệ thống tri thức ngôn ngữ, mà còn phải hình thành kỹ năng, kỹ xảo lời nói ngoại ngữ (tức là phải hình thành được các kỹ năng: nói, nghe hiểu, viết và đọc hiểu). Sinh viên ĐHNN muốn

đạt kết quả tốt trong học ngoại ngữ phải biết cách lĩnh hội những qui tắc ngữ pháp (qui tắc ngữ âm, qui tắc từ vựng, qui tắc đặt câu...) và đặc biệt phải tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc tự học, tự rèn luyện để hình thành các hành động lời nói ngoại ngữ.

- Khó khăn về môi trường học tập, điều kiện, phương tiện, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho việc học ngoại ngữ: Việc học ngoại ngữ đòi hỏi phải có môi trường tiếng để giao tiếp thường xuyên bằng ngoại ngữ, tiếp xúc trực tiếp với người nước ngoài hoặc người biết ngoại ngữ; các phương tiện, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho việc học ngoại ngữ phải có tính chuyên dụng; các hình thức học tập không chỉ trên lớp, mà còn phải qua thực tế, thực hành, giao lưu...

- Khó khăn về tâm lý: Từ lúc sinh ra, lớn lên, học nói, học viết bằng tiếng Việt (tiếng mẹ đẻ) cho đến khi vào học ở các trường phổ thông, trường đại học, SV đã hình thành những thói quen ăn sâu trong suy nghĩ, nói năng, giao tiếp bằng văn phong tiếng Việt. Khi học bất cứ một ngoại ngữ nào đều đòi hỏi SV phải có những thay đổi trong nhận thức, thái độ và kỹ xảo nói và viết, nghe hiểu và đọc hiểu theo ngoại ngữ đó. Điều này gây không ít khó khăn và đòi hỏi SV phải có sự chuẩn bị tâm lý sẵn sàng cho việc học ngoại ngữ [2].

2.2. Khó khăn tâm lý trong hoạt động học ngoại ngữ của sinh viên dân tộc thiểu số năm thứ nhất

- Khó khăn tâm lý trong hoạt động học của sinh viên:

Khó khăn tâm lý trong hoạt động học của sinh viên là toàn bộ những nét tâm lý của cá nhân nảy sinh ở SV trong quá trình học tập, gây trở ngại cho tiến trình và kết quả học tập [3].

Khó khăn tâm lý trong hoạt động học của sinh viên được biểu hiện ở ba mặt:

+ Mặt nhận thức: Sinh viên hiểu biết chưa đầy đủ về công việc mình sẽ phải thực hiện khi tiến hành hoạt động học; SV chưa xác định được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; SV chưa nắm được chính xác những vấn đề cần học tập.

+ Mặt thái độ: Sinh viên còn thiếu khả năng kiềm chế xúc cảm tình cảm, thờ ơ với việc học tập, thiếu tự tin, chưa quyết tâm học tập...

+ Mặt kỹ năng: Sinh viên còn lúng túng trong học tập, diễn đạt nội dung học tập thiếu chính xác, không làm chủ trong quá trình học tập...

- *Khó khăn tâm lý trong hoạt động học ngoại ngữ của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất:*

Khó khăn tâm lý trong hoạt động học ngoại ngữ của sinh viên dân tộc thiểu số năm thứ nhất là toàn bộ những trở ngại tâm lý nảy sinh ở người sinh viên dân tộc thiểu số trong quá trình làm quen và thích ứng với hoạt động học ngoại ngữ.

Khó khăn tâm lý trong hoạt động học ngoại ngữ của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất cũng được biểu hiện ở ba mặt:

+ Mặt nhận thức: Kiến thức ngoại ngữ ở phổ thông hạn chế, ít hiểu biết về văn hóa nước ngoài, chưa quen suy nghĩ trực tiếp bằng ngoại ngữ, chưa nhận thức được bản thân học ngoại ngữ là để làm giáo viên hay làm một công việc khác, chưa nhận thức đúng về bản chất, tác dụng của các hành động học ngoại ngữ...

+ Mặt thái độ: Thiếu tự tin trong học ngoại ngữ, chưa quyết tâm học tốt ngoại ngữ, thụ động trong việc tiếp thu kiến thức ngoại ngữ, ngại nói bằng ngoại ngữ, chưa tận dụng hết thời gian để học ngoại ngữ...

+ Mặt kỹ năng học ngoại ngữ: Khó khăn trong việc lập kế hoạch học ngoại ngữ, chưa biết chuẩn bị bài học trước khi lên lớp học môn

ngoại ngữ, chưa biết lựa chọn, đọc giáo trình và tài liệu tham khảo phù hợp cho học ngoại ngữ, chưa biết chuẩn bị xêmina trong học ngoại ngữ, chưa biết sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại hỗ trợ cho học ngoại ngữ, chưa biết liên hệ kiến thức ngoại ngữ học được trên lớp với thực tiễn, chưa biết học nhóm để trao đổi kiến thức ngoại ngữ và cách học ngoại ngữ...[4].

Trong hoạt động học ngoại ngữ của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất, ba mặt biểu hiện của KKTL có quan hệ mật thiết và tác động qua lại. Nếu SV có nhận thức đúng thì sẽ có thái độ học tập đúng và thực hành tốt các kỹ năng trong quá trình học ngoại ngữ.

3. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng phối hợp một hệ thống phương pháp nghiên cứu: phương pháp nghiên cứu tài liệu văn bản, phương pháp điều tra viết, phương pháp phỏng vấn, phương pháp quan sát, phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động. Trong đó, phương pháp điều tra viết là phương pháp chính nhằm thu thập thông tin về thực trạng KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất ở trường ĐHNN-ĐHQGHN.

Số lượng sinh viên được điều tra phân bố theo các dân tộc thiểu số như sau:

Dân tộc	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Mường	17	38.63
Nùng	6	13.63
Tày	18	40.90
Sán Dìu	3	6.81
TỔNG	44	100.00

Nội dung câu hỏi điều tra là: Trong hoạt động học ngoại ngữ ở Trường ĐHNN-ĐHQGHN, bạn gặp những khó khăn tâm lý sau đây ở mức độ nào? (Bạn chỉ cần đánh dấu x vào

mức độ phù hợp với thực tế ở bạn: nhiều, vừa phải, ít, gần như không).

Cách cho điểm và tính điểm: Để tính điểm trung bình về mức độ KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất, chúng tôi qui điểm cho các mức: nhiều KKTL (4 điểm), KKTL vừa phải (3 điểm), ít KKTL (2 điểm), gần như không có KKTL (1 điểm). Như vậy, điểm trung bình về mức độ KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất ở trong khoảng $1 \leq \bar{X} \leq 4$.

Đánh giá KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất qua ba mặt biểu hiện: nhận thức, thái độ và kỹ năng.

4. Một vài kết quả nghiên cứu thực tiễn

4.1. Biểu hiện cụ thể về khó khăn tâm lý trong hoạt động học ngoại ngữ của sinh viên dân tộc thiểu số năm thứ nhất ở Trường ĐHNN-ĐHQGHN

Bảng 1. Những biểu hiện cụ thể về KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất ở Trường ĐHNN-ĐHQGHN

Mặt biểu hiện	Biểu hiện cụ thể về khó khăn tâm lý	Điểm TB ($1 \leq \bar{X} \leq 4$)	Thứ bậc
Nhận thức	Kiến thức ngoại ngữ ở phổ thông còn hạn chế	3.14	1.5
	Chưa nhận thức việc học ngoại ngữ của bản thân là để làm giáo viên hay một công việc khác	2.48	4
	Ít hiểu biết về văn hóa nước ngoài	2.67	3
	Chưa nhận thức đúng về bản chất, tác dụng của các hành động học ngoại ngữ (Phương pháp học ngoại ngữ)	3.14	1.5
Chung			2.86
Thái độ	Thiếu tự tin trong học ngoại ngữ	3.19	1
	Thụ động trong việc tiếp thu kiến thức ngoại ngữ	2.95	3
	Chưa quyết tâm học tốt ngoại ngữ	2.52	4
	Chưa tận dụng hết thời gian để học ngoại ngữ	3.00	2
Chung			2.91
Kỹ năng	Chưa biết lập kế hoạch thời gian học ngoại ngữ	2.52	7
	Chưa biết chuẩn bị bài học trước khi lên lớp học môn ngoại ngữ	3.09	5
	Chưa biết lựa chọn, đọc giáo trình và tài liệu tham khảo phù hợp cho học ngoại ngữ	3.29	3
	Chưa biết chuẩn bị và tiến hành xêmina trong giờ học ngoại ngữ	3.19	4
	Chưa biết sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại hỗ trợ cho học ngoại ngữ	2.48	8.5
	Chưa biết vận dụng kiến thức ngoại ngữ học được trên lớp vào thực tiễn	2.62	6
	Chưa biết học nhóm để trao đổi với nhau về kiến thức ngoại ngữ và cách học ngoại ngữ	2.48	8.5
	Kỹ năng nghe và nói bằng ngoại ngữ còn hạn chế	3.33	2
	Chưa được tiếp xúc với người nước ngoài	3.43	1
	Chung		
TỔNG HỢP			2.90

Kết quả bảng 1 cho thấy: Khó khăn tâm lý trong hoạt động học ngoại ngữ của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất biểu hiện cụ thể ở từng mặt như sau:

- *Về mặt nhận thức:* Sinh viên dân tộc thiểu số năm thứ nhất cho rằng kiến thức ngoại ngữ ở phổ thông còn hạn chế, các em chưa nhận thức đúng về bản chất, tác dụng của các hành động học ngoại ngữ là những khó khăn nhiều nhất về nhận thức trong hoạt động học ngoại ngữ (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 3.14), sau đó đến khó khăn về ít hiểu biết văn hóa nước ngoài (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 2.67) và cuối cùng là khó khăn về việc chưa nhận thức học ngoại ngữ của bản thân là để làm giáo viên hay một công việc khác (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 2.48). Nguyên nhân của thực trạng này có thể lý giải: Khi còn học ở phổ thông, SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất đã có một số kinh nghiệm về việc học một môn ngoại ngữ nào đó, nhưng khi đó trong quan niệm của mình, môn ngoại ngữ chỉ là môn học phụ so với các môn học văn hóa cơ bản khác nên các em chưa chú tâm nhiều vào học tập để tích lũy kiến thức ngoại ngữ. Khi vào học một trường đại học chuyên đào tạo ngoại ngữ, SV dân tộc thiểu số phải học ngoại ngữ với tư cách là môn học chuyên ngành. Nội dung học từng môn ngoại ngữ nhiều và khó; tốc độ học nhanh; phương pháp giảng dạy của giảng viên có nhiều thay đổi, họ nói nhanh và giảng chủ yếu bằng ngoại ngữ; phương pháp học ngoại ngữ của SV còn nhiều hạn chế, các em chưa hiểu học ngoại ngữ là phải làm những gì và nội dung, tác dụng của những việc làm đó như thế nào. Vì vậy, SV đã gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động học ngoại ngữ ở môi trường học tập mới, những khó khăn này đòi hỏi họ phải phát huy hết sức lực và khả năng của mình mới mong hoàn thành được nhiệm vụ học tập. Sinh viên Lò Thị C. lớp E8-QH 2013 cho biết: “*Chúng em gặp không ít*

khó khăn khi vào học ở Trường Đại học Ngoại ngữ. Kiến thức ngoại ngữ đã tiếp thu được ở phổ thông chưa nhiều, chưa hiểu biết nhiều về văn hóa của đất nước sử dụng ngoại ngữ mà mình học. Mặt khác, nhiều giảng viên nói quá nhanh, quá nhiều làm chúng em không kịp nghe và hiểu...”.

- *Về mặt thái độ:* Thiếu tự tin trong học ngoại ngữ, chưa tận dụng hết thời gian để học ngoại ngữ là những biểu hiện khó khăn nhất về thái độ học ngoại ngữ của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất (điểm trung bình về mức độ khó khăn lần lượt là 3.19 và 3.00); sau đó đến thụ động trong việc tiếp thu kiến thức ngoại ngữ (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 2.95), cuối cùng là chưa quyết tâm học tốt ngoại ngữ (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 2.52).

Sinh viên dân tộc thiểu số thường mặc cảm mình yếu kém, lạc hậu, không thể học giỏi được. Tính tích cực trong tư duy còn nhiều hạn chế; trong giao tiếp các em thường có thái độ e dè, không biết sử dụng phối hợp ngôn ngữ và cử chỉ, biểu cảm thái độ đúng lúc, đúng chỗ... Chính những điều này đã làm cho SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất thiếu tự tin và chưa tận dụng hết thời gian để học ngoại ngữ. Sinh viên Nông Xuân Th. lớp F2-QH 2013 tâm sự: “*Em luôn nghĩ mình là con em dân tộc sống ở vùng sâu, vùng xa, kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng, kỹ xảo lời nói ngoại ngữ hạn chế, vì vậy em chưa thật tự tin trong những giờ học lý thuyết cũng như thực hành tiếng Pháp ở trên lớp”*.

- *Về mặt kỹ năng:* Chưa được tiếp xúc với người nước ngoài là khó khăn nhiều nhất về kỹ năng của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất trong hoạt động học ngoại ngữ (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 3.43); sau đó đến nghe và nói bằng ngoại ngữ còn hạn chế; chưa biết lựa chọn, đọc giáo trình và tài liệu tham khảo phù hợp với học ngoại ngữ; chưa biết chuẩn bị và tiến hành xêmina trong giờ học ngoại ngữ

(điểm trung bình về mức độ khó khăn lần lượt là 3.33, 3.29 và 3.19). Chưa biết sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại hỗ trợ cho học ngoại ngữ và chưa biết học nhóm để trao đổi với nhau về kiến thức ngoại ngữ, cách học ngoại ngữ được SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất cho là ít khó khăn nhất (điểm trung bình về mức độ khó khăn đều là 2.48). Điều này có thể lý giải: Phần lớn SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất đều xuất thân từ các gia đình sống ở vùng sâu, vùng xa, sự phân bố dân cư rải rác, điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, ít có điều kiện tiếp xúc với người nước ngoài, với các phương tiện kỹ thuật hiện đại, giao thông đi lại khó khăn, trình độ dân trí thấp... Sinh viên Hà Văn Tr. lớp C6-QH 2013 nói: *“Bản em ở xa trung tâm kinh tế-chính trị-văn hóa, chúng em ít được tiếp xúc với người nước ngoài, ít được sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong học tập. Vì thế, khi nào phải tiếp xúc với người nước ngoài là chúng em thấy khó khăn nhiều hơn”*.

Phân tích các biểu hiện cụ thể về KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất ở Trường ĐHNN-ĐHQGHN cho thấy các em gặp những khó khăn về kỹ năng học ngoại ngữ nhiều hơn, sau đó là những khó khăn về thái độ học ngoại ngữ và cuối cùng là những khó khăn về nhận thức trong học ngoại ngữ. Việc nắm được những biểu hiện cụ thể về KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất sẽ giúp nhà trường, các khoa đào tạo và giảng viên có thông tin cần thiết, từ đó giúp SV nhanh chóng khắc phục những KKTL này.

4.2. Tổng hợp khó khăn tâm lý trong hoạt động học ngoại ngữ của sinh viên dân tộc thiểu số năm thứ nhất ở Trường ĐHNN-ĐHQGHN trên ba mặt nhận thức-thái độ-kỹ năng

4.2.1. Xét theo tổng mẫu điều tra

Bảng 2. Tổng hợp KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất ở Trường ĐHNN-ĐHQGHN trên ba mặt nhận thức-thái độ-kỹ năng

Các mặt biểu hiện	Điểm TB ($1 \leq \bar{X} \leq 4$)	Thứ bậc
Nhận thức	2.86	3
Thái độ	2.91	2
Kỹ năng	2.93	1
CHUNG	2.90	

Kết quả bảng 2 cho thấy: Sinh viên dân tộc thiểu số năm thứ nhất còn gặp khá nhiều KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 2.90). Nếu xét theo từng mặt biểu hiện của KKTL thì có sự khác nhau, cụ thể là: SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất gặp khó khăn nhất về mặt kỹ năng học ngoại ngữ (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 2.93), thứ hai là khó khăn về thái độ học ngoại ngữ (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 2.91) và cuối cùng là khó khăn về nhận thức trong học ngoại ngữ (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 2.86). Tuy nhiên, sự khác biệt này là không lớn lắm.

4.2.2. Xét theo các nhóm khách thể

- Xét theo khoa đào tạo

Kết quả bảng 3 cho thấy: Sinh viên dân tộc thiểu số năm thứ nhất ở cả năm khoa đều gặp nhiều KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ, trong đó SV khoa Trung, khoa Hàn gặp nhiều KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ hơn so với SV khoa Pháp, khoa Nga và khoa Anh (điểm trung bình về mức độ khó khăn về cả ba mặt của SV khoa Trung và khoa Hàn lần lượt là 3.05 và 3.03; điểm trung bình về mức độ khó khăn về cả ba mặt của SV khoa Pháp, khoa Nga và khoa Anh lần lượt là 2.87, 2.86 và 2.70). Xét theo các mặt biểu hiện của KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ thì:

+ *Về mặt nhận thức*: Sinh viên dân tộc thiểu số năm thứ nhất khoa Trung và khoa Hàn gặp khó khăn nhiều nhất về nhận thức trong học ngoại ngữ (điểm trung bình về mức độ khó khăn đều là 3.00). Sinh viên dân tộc thiểu số năm thứ nhất khoa Anh gặp khó khăn ít nhất về nhận thức trong học ngoại ngữ (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 2.60).

+ *Về mặt thái độ*: Có sự khác biệt về mức độ khó khăn trong thái độ học ngoại ngữ của

SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất các khoa: Khoa Trung (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 3.11), khoa Hàn (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 3.00), khoa Pháp (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 2.87), khoa Nga (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 2.85) và khoa Anh (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 2.75).

Bảng 3. Tổng hợp KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất ở các khoa trên ba mặt nhận thức-thái độ-kỹ năng

Khoa	Biểu hiện	Nhận thức		Thái độ		Kỹ năng		CHUNG	
		\bar{X}	Thứ bậc	\bar{X}	Thứ bậc	\bar{X}	Thứ bậc	\bar{X}	Thứ bậc
Anh		2.60	5	2.75	5	2.75	5	2.70	5
Hàn		3.00	1.5	3.00	2	3.11	1	3.03	2
Nga		2.85	3.5	2.85	4	2.88	4	2.86	4
Pháp		2.85	3.5	2.87	3	2.89	3	2.87	3
Trung		3.00	1.5	3.11	1	3.05	2	3.05	1
CHUNG		2.86		2.91		2.93		2.90	

+ *Về mặt kỹ năng*: Sinh viên dân tộc thiểu số năm thứ nhất khoa Trung và khoa Hàn gặp khó khăn về kỹ năng học ngoại ngữ nhiều hơn so với các khoa còn lại (điểm trung bình về mức độ khó khăn của SV hai khoa này lần lượt là 3.05 và 3.11). Sinh viên dân tộc thiểu số năm thứ nhất khoa Anh gặp khó khăn ít nhất về kỹ năng học ngoại ngữ (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 2.75).

Qua các mặt biểu hiện của KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ, chúng tôi cũng thấy SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất khoa Trung và khoa Hàn gặp khó khăn về cả ba mặt nhiều hơn so với SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất khoa Pháp, khoa Nga và khoa Anh.

Có thể nói, SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất ở cả năm khoa đều gặp nhiều KKTL trong hoạt động ngoại ngữ và có sự khác biệt không nhiều lắm về KKTL trong hoạt động học ngoại

ngữ giữa SV các khoa. Tuy nhiên, SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất khoa Trung gặp KKTL nhiều hơn so với SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất các khoa còn lại. Điều này có thể lý giải như sau: môn học tiếng Trung có những vấn đề phức tạp, khó khăn, đa dạng về ngữ pháp và từ ngữ. Để giúp SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất nói chung và SV dân tộc thiểu số khoa Trung nói riêng khắc phục những KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ, nhà trường cần tạo cho các em môi trường học tập tốt; bên cạnh việc hướng dẫn phương pháp học ngoại ngữ cho SV, giảng viên ngoại ngữ cần chú ý hình thành ở các em nhận thức và thái độ học ngoại ngữ.

- Xét theo kết quả học tập

Kết quả bảng 4 cho thấy: Khó khăn tâm lý trong hoạt động học ngoại ngữ của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất đạt kết quả học tập khác nhau có sự chênh lệch đáng kể. Sinh viên có kết

quả học tập yếu gặp KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ nhiều nhất (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 3.43), sau đó đến SV có kết quả học tập trung bình và kết quả học tập khá (điểm

trung bình về mức độ khó khăn lần lượt là 2.84 và 2.83). Sinh viên có kết quả học tập giỏi gặp KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ ít nhất (điểm trung bình về mức độ khó khăn là 2.50).

Bảng 4. Tổng hợp KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất trên ba mặt nhận thức-thái độ-kỹ năng theo kết quả học tập

Biểu hiện Kết quả học tập	Nhận thức		Thái độ		Kỹ năng		CHUNG	
	\bar{X}	Thứ bậc	\bar{X}	Thứ bậc	\bar{X}	Thứ bậc	\bar{X}	Thứ bậc
Giỏi	2.50	4	2.45	4	2.55	4	2.50	4
Khá	2.70	3	2.90	2	2.91	2	2.83	3
Trung bình	2.90	2	2.80	3	2.82	3	2.84	2
Yếu	3.33	1	3.50	1	3.46	1	3.43	1
CHUNG	2.86		2.91		2.93		2.90	

Sinh viên dân tộc thiểu số năm thứ nhất có kết quả học tập giỏi, khá, trung bình và yếu gặp khó khăn ở mức độ khác nhau về cả ba mặt nhận thức-thái độ-kỹ năng. Cụ thể là:

+ *Về mặt nhận thức*: Điểm trung bình về mức độ khó khăn trong nhận thức của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất có kết quả học tập yếu là 3.33; SV có kết quả học tập trung bình là 2.90; SV có kết quả học tập khá là 2.70 và SV có kết quả học tập giỏi là 2.50.

+ *Về mặt thái độ*: Điểm trung bình về mức độ khó khăn trong thái độ của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất có kết quả học tập yếu là 3.50; SV có kết quả học tập trung bình là 2.80; SV có kết quả học tập khá là 2.90 và SV có kết quả học tập giỏi là 2.45.

+ *Về mặt kỹ năng*: Điểm trung bình về mức độ khó khăn trong kỹ năng của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất có kết quả học tập yếu là 3.46; SV có kết quả học tập trung bình là 2.82; SV có kết quả học tập khá là 2.91 và SV có kết quả học tập giỏi là 2.55.

Như vậy, sự khác biệt về KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ giữa những SV dân tộc thiểu số có kết quả học tập khác nhau là đáng kể. Khi xét theo từng mặt biểu hiện của KKTL,

những SV dân tộc thiểu số có kết quả học tập khác nhau gặp khó khăn ở mức độ khác nhau. Sinh viên dân tộc thiểu số có kết quả học tập giỏi gặp KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ ít hơn so với SV dân tộc thiểu số có kết quả học tập yếu.

- Xét theo các dân tộc

Kết quả bảng 5 cho thấy: Sinh viên năm thứ nhất các dân tộc Mường, Nùng, Tày và Sán Dìu đều gặp nhiều KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ, trong đó SV dân tộc Mường và dân tộc Nùng gặp KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ nhiều hơn so với SV dân tộc Sán Dìu và dân tộc Tày. Cụ thể: Điểm trung bình về mức độ khó khăn của SV dân tộc Mường là 3.11; điểm trung bình về mức độ khó khăn của SV dân tộc Nùng là 2.98; điểm trung bình về mức độ khó khăn của SV dân tộc Sán Dìu là 2.76 và điểm trung bình về mức độ khó khăn của SV dân tộc Tày là 2.74. Xét theo từng mặt biểu hiện của KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ thì SV các dân tộc thiểu số cũng gặp khó khăn ở mức độ khác nhau. Cụ thể là:

+ *Về mặt nhận thức*: Điểm trung bình về mức độ khó khăn trong nhận thức của SV dân

tộc Mường là 3.03; SV dân tộc Nùng là 2.88; SV dân tộc Sán Dìu là 2.77 và SV dân tộc Tày là 2.75.

+ Về mặt thái độ: Điểm trung bình về mức độ khó khăn trong thái độ của SV dân tộc Mường là 3.15 điểm; SV dân tộc Nùng là 3.00;

SV dân tộc Sán Dìu là 2.78 và SV dân tộc Tày là 2.69.

+ Về mặt kỹ năng: Điểm trung bình về mức độ khó khăn trong kỹ năng của SV dân tộc Mường là 3.15; SV dân tộc Nùng là 3.08; SV dân tộc Sán Dìu là 2.72 và SV dân tộc Tày là 2.78.

Bảng 5. Tổng hợp KKTL trong hoạt động ngoại ngữ của SV năm thứ nhất các dân tộc Mường, Nùng, Tày, Sán Dìu trên ba mặt nhận thức-thái độ-kỹ năng

Biểu hiện Dân tộc	Nhận thức		Thái độ		Kỹ năng		CHUNG	
	\bar{X}	Thứ bậc	\bar{X}	Thứ bậc	\bar{X}	Thứ bậc	\bar{X}	Thứ bậc
Mường	3.03	1	3.15	1	3.15	1	3.11	1
Nùng	2.88	2	3.00	2	3.08	2	2.98	2
Tày	2.75	4	2.69	4	2.78	3	2.74	4
Sán Dìu	2.77	3	2.78	3	2.72	4	2.76	3
CHUNG	2.86		2.91		2.93		2.90	

Như vậy, trong hoạt động học ngoại ngữ có sự khác biệt về KKTL giữa SV các dân tộc Mường, Nùng, Tày và Sán Dìu. Sinh viên dân tộc Mường gặp KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ nhiều nhất và SV dân tộc Tày gặp KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ ít nhất. Xét theo các mặt biểu hiện của KKTL thì SV các dân tộc thiểu số đều gặp khó khăn về kỹ năng học ngoại ngữ nhiều hơn so với nhận thức và thái độ học ngoại ngữ.

5. Kết luận và ý kiến đề xuất

5.1. Kết luận

- Sinh viên dân tộc thiểu số năm thứ nhất ở trường ĐHNN-ĐHQGHN còn gặp khá nhiều KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ. Các em gặp khó khăn về kỹ năng học ngoại ngữ nhiều hơn so với khó khăn về nhận thức và thái độ học ngoại ngữ. Khi xét từng biểu hiện cụ thể của KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ thì SV gặp một số khó khăn sau đây nhiều hơn:

- + Kiến thức ngoại ngữ ở phổ thông hạn chế;
 - + Chưa nhận thức đúng về bản chất, tác dụng của các hành động học ngoại ngữ (phương pháp học ngoại ngữ);
 - + Thiếu tự tin trong học ngoại ngữ;
 - + Chưa tận dụng hết thời gian để học ngoại ngữ;
 - + Chưa được tiếp xúc với người nước ngoài;
 - + Kỹ năng nghe và nói bằng ngoại ngữ còn hạn chế;
 - + Chưa biết lựa chọn, đọc giáo trình và tài liệu phù hợp cho học ngoại ngữ;
 - + Chưa biết chuẩn bị và tiến hành xêmina trong giờ học ngoại ngữ;
 - + Chưa biết chuẩn bị bài học trước khi lên lớp học môn ngoại ngữ.
- Xem xét theo các nhóm khách thể thì:
- + Không có sự khác biệt đáng kể về KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ giữa SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất ở các khoa. Tuy nhiên, SV

dân tộc thiểu số năm thứ nhất khoa Trung và khoa Hàn gặp KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ nhiều hơn một chút so với SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất khoa Nga, khoa Pháp và khoa Anh.

+ Sự khác biệt về KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ giữa những SV dân tộc thiểu số có kết quả học tập khác nhau là đáng kể. Nếu xét theo từng mặt biểu hiện của KKTL, những SV dân tộc thiểu số có kết quả học tập khác nhau gặp khó khăn ở mức độ khác nhau. Sinh viên dân tộc thiểu số có kết quả học tập giỏi gặp KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ ít hơn so với SV dân tộc thiểu số có kết quả học tập yếu.

+ Trong hoạt động học ngoại ngữ, có sự khác biệt về KKTL giữa SV các dân tộc Mường, Nùng, Tày và Sán Dìu. Sinh viên dân tộc Mường gặp KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ nhiều nhất và SV dân tộc Tày gặp KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ ít nhất.

5.2. Ý kiến đề xuất

Từ những kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi xin đề xuất một số ý kiến nhằm giúp SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất khắc phục những KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ để đạt kết quả cao trong học tập, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường:

- Nhà trường, các khoa và cán bộ giảng viên cần đặc biệt chú ý đến các KKTL trong hoạt động học ngoại ngữ của SV dân tộc thiểu số ngay từ những ngày đầu tiên vào học ở trường ĐHN-ĐHQGHN. Nhà trường và các bộ phận có liên quan cần giúp SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất làm quen với môi trường học tập mới, hiểu biết về nhà trường, làm quen với cách dạy và cách học ngoại ngữ ở trường đại học chuyên đào tạo chuyên gia ngoại ngữ. Việc làm này có thể thực hiện bằng cách: Phòng Đào tạo phối

hợp với các khoa và Đoàn thanh niên tổ chức cho SV dân tộc thiểu số học chuyên đề về “*Phương pháp học tập ở đại học*” để ngay từ đầu họ có thể nắm được phương pháp học tập mới.

- Giảng viên cần quan tâm hơn đến việc học tập của SV dân tộc thiểu số năm thứ nhất; tìm hiểu về đặc điểm tâm sinh lý, hoàn cảnh gia đình, phong tục từ đó đưa ra những cách thức tác động phù hợp.

- Giảng viên cần quan tâm đến vấn đề “*Đổi mới phương pháp giảng dạy*”, dạy theo hướng SV tự nghiên cứu là chính. Trong khi áp dụng các phương pháp dạy học tích cực cần chú ý tới đặc điểm đối tượng là SV dân tộc thiểu số.

- Sinh viên cần có nhận thức đúng, thái độ đúng về hoạt động học ngoại ngữ và tích cực rèn luyện các kỹ năng cơ bản trong quá trình học ngoại ngữ...

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Hữu Luyện (2001), Tâm lý học giảng dạy ngoại ngữ, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [2] Đặng Thị Lan (2009), Mức độ thích ứng với hoạt động học một số môn học chung và môn Đọc hiểu tiếng nước ngoài của sinh viên trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Quốc gia Hà Nội, Luận án tiến sỹ khoa học sư phạm tâm lý, Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thị Thanh Bình (1996), Nghiên cứu một số trở ngại tâm lý trong giao tiếp của sinh viên với học sinh khi thực tập tốt nghiệp, Luận án tiến sỹ khoa học sư phạm tâm lý, Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [4] Đặng Thị Lan (2007), Một số khó khăn tâm lý trong hoạt động học ngoại ngữ của sinh viên những năm đầu ở trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Quốc gia Hà Nội, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Đại học Ngoại ngữ, Hà Nội.

Psychological Difficulties in Foreign Language Learning Activities of the First-Year Ethnic Minority Students at University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi

Đặng Thị Lan

*Division of Educational Psychology, VNU University of Languages and International Studies,
Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam*

Abstract: The study applied the written survey method to discover psychological difficulties in foreign language learning activities of the first-year ethnic minority students at University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi. The results showed that they encountered a lot of psychological difficulties in foreign language learning activities. Difficulties in foreign language learning skills were found to outnumber difficulties in foreign language learning perception and attitude. Also, there were differences in students' psychological difficulties in foreign language learning activities among the Muong, Nung, Tay and San Diu. Based on the results of this empirical research, the author proposes some solutions to help the first-year ethnic minority students to overcome psychological difficulties in foreign language learning activities to achieve high academic results so that the education quality is improved.

Keywords: Psychological difficulties, foreign language learning activities, ethnic minority students.